

Bản án số: 613/2020/HS-PT

Ngày: 28-12-2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Hậu.

*Các Thẩm phán:* 1. Bà Nguyễn Thị Bích Vân;

2. Ông Phan Thanh Nguyễn.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Huyền Trân - Thư ký tòa án.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Trần Nguyễn Phương Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 465/2020/TLPT-HS ngày 15/10/2020 đối với bị cáo Trần Thị Bích A và các bị cáo khác, do có kháng cáo của các bị cáo Trần Thị Bích A, Lý Thị Xà B, Lý Thị C và Mai Thị D đối với bản án hình sự sơ thẩm số 212/2020/HSST, ngày 01/9/2020 của Tòa án nhân dân quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Các bị cáo kháng cáo:*

**1. Trần Thị Bích A;** sinh năm 1988; tại tỉnh Cà Mau; hộ khẩu thường trú: khóm 7, khu vực 3, thị trấn SĐ, huyện TVT, tỉnh Cà Mau; chỗ ở tại 125 đường GD, khu phố 3, phường TB, quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn L và bà Võ Thị Tuyết L; có chồng và có 3 con, đứa lớn nhất sinh năm 2007, đứa nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày 27/4/2020, có mặt.

**2. Lý Thị Xà B;** sinh năm 1975, tại tỉnh Sóc Trăng; hộ khẩu thường trú tại ấp Xa Mau 2, thị trấn PL, huyện TT, tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú tại 47/7 khu phố Nội Hóa 1, phường BA, thành phố DA, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 0/12 (Nói và viết được tiếng việt); dân tộc: Khơ me; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lý O và bà Lâm Thị N; có chồng và 2 con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giam từ ngày 27/4/2020 đến ngày 04/8/2020 thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

**3. Lý Thị C;** sinh năm 1970; tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: 50/3 đường 11, khu phố 4, phường TB, quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 50/6 đường 11, khu phố 4, phường TB, quận E, Thành phố Hồ Chí Minh nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T và bà Lý Thị H; có chồng và 03 con, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1999; tiền án không; tiền sự không; nhân thân: Ngày 20/12/2018, bị Công an phường TB xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc (chưa đóng phạt); bị tạm giam từ ngày 27/4/2020 đến ngày 04/8/2020 thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

**4. Mai Thị D** (Mai Thị Từ); sinh năm 1958; tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú tại 698/8 tỉnh lộ 43, khu phố 3, phường TB, quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở nhà không số, hẻm 145, đường LTT, khu phố 3, phường BC, quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Mai Văn D và bà Nguyễn Thị Đ; có chồng (đã chết) và 02 con, lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 1987; tiền án, tiền sự không; Nhân thân: Ngày 30/11/1994, bị Tòa án nhân dân quận E, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” (đã xóa án tích); bị tạm giam từ ngày 27/4/2020 đến ngày 06/5/2020 thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

Người bào chữa: Ông Đỗ Hải Bình, Luật sư của Văn phòng Luật sư Mai Trung Tín, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, bào chữa cho các bị cáo Trần Thị Bích A, Lý Thị Xà B và Lý Thị C, có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài, Trần Thị Bích A nảy sinh ý dùng phòng trọ đang ở để tổ chức rú các con bạc đến chơi lấy tiền xâu. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 27/4/2020, A ra ngoài mua 01 bộ bài tây loại 52 lá và rú 01 phụ nữ tên Tư (chưa rõ lai lịch), Trần Thị H, Lý Thị C đến phòng trọ A chơi. Khoảng 11 giờ 40 phút cùng ngày, Phạm Thị L, Nguyễn Thị Cẩm V, Nguyễn Trọng N, Mai Thị , Lý Thị Xà B đến chơi. A đưa ra 01 bộ bài tây 52 lá và quy ước những người tham gia đánh bạc, khi chơi xong thì mỗi người xâu cho A từ 10.000 đồng đến 20.000 đồng, tất cả đồng ý. Cách thức chơi là bài binh 06 lá (binh Ấn Độ), 01 người làm cái, còn lại đặt tụ. Người làm cái chia cho mỗi người 06 lá bài người chơi tự sắp xếp 06 lá bài thành 02 chi bài sao cho điểm của mỗi chi bài cao nhất. Sau khi sắp bài xong, người chơi sẽ so điểm từng chi bài với người làm cái. Nếu người làm cái lớn điểm hơn thì thắng người chơi, ngược lại thì thua. Cách thức tính điểm như sau: Các lá bài có hình người được tính là 0 điểm, lá bài A được tính 01 điểm các lá bài từ 02 đến 09 điểm. Sau khi cộng

điểm 03 lá bài nếu bài nào có 0 điểm là lớn nhất sau đó là từ 9 đến 1 điểm, nhỏ nhất là bù tức là 10 điểm; mỗi ván bài người chơi đặt từ 20.000 đồng đến 50.000 đồng. Lúc đầu do Tư làm cái, chơi khoảng 03 ván Tư nghỉ đi về thì vào làm cái. Khi chơi Quênh sử dụng 600.000 đồng để đánh bạc, làm cái 02 ván hòa vốn, khi bị bắt thu giữ 600.000 đồng trên chiếu bạc, N sử dụng 4.900.000 đồng đánh bạc chơi 04 ván thắng được 100.000 đồng, khi bị bắt thu giữ 5.000.000 đồng trong giỏ xách sử dụng để đánh bạc. D sử dụng 7.500.000 đồng đánh bạc chơi được 03 ván thua 100.000 đồng, khi bị bắt thu giữ 50.000 đồng trên chiếu bạc, 7.350.000 đồng trên người sử dụng đánh bạc; Vân sử dụng 1.100.000 đồng đánh bạc, chơi được 05 ván không thắng không thua, khi bị bắt thu giữ 50.000 đồng trên chiếu bạc, 1.050.000 đồng trên người sử dụng để đánh bạc. L sử dụng được 600.000 đồng đánh bạc, chơi 02 ván thua 100.000 đồng, khi bị bắt thu giữ 500.000 đồng, Hoa sử dụng 210.000 đồng đánh bạc, chơi được 06 ván thắng 150.000 đồng, khi bị bắt thu giữ 50.000 đồng trên chiếu bạc, 310.000 đồng trên người sử dụng để đánh bạc. M sử dụng 125.000 đồng đánh bạc, chơi được 02 ván thua 50.000 đồng, khi bị bắt thu giữ 75.000 đồng trên người sử dụng để đánh bạc.

Tổng số tiền các bị cáo Trần Thị Bích A, Lý Thị Xà B, Lý Thị C và Mai Thị D sử dụng để đánh bạc là 15.035.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 212/2020/HSST, ngày 01/9/2020 của Tòa án nhân dân quận E, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Thị Bích A, Lý Thị Xà B, Mai Thị D và Lý Thị C phạm “Tội đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt:

1. Bị cáo Trần Thị Bích A 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/4/2020.

2. Bị cáo Lý Thị Xà B 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù, được D thời gian tạm giam từ ngày 27/4/2020 đến ngày 04/8/2020.

3. Bị cáo Lý Thị C 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù, được D thời gian tạm giam từ ngày 27/4/2020 đến ngày 04/8/2020.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt:

4. Bị cáo Mai Thị D06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù, được D thời gian tạm giam từ ngày 27/4/2020 đến ngày 06/5/2020.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên phạt đối với các bị cáo Nguyễn Trọng M, Trần Thị Hoa, Nguyễn Thị Cẩm Vân và Phạm Thị Lượm, tuyên xử lý vật chứng, tuyên nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 04/9/2020 Mai Thị Dằm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; ngày 08/9/2020 Lý Thị Xà B và Lý Thị C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; ngày 09/9/2020 Trần Thị Bích A kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Số tiền mà các bị cáo dùng để đánh bạc tổng cộng là 15.035.000 đồng, nên hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được qui định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo Trần Thị Bích A là người rủ rê lôi kéo các bị cáo đến nhà đánh bạc để thu tiền xâu; hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo có 3 con nhỏ, chồng đã bỏ đi. Tuy bị cáo không cung cấp tình tiết giảm nhẹ nào mới nhưng với tính chất vụ án không lớn, đề nghị Hội đồng xét xử giảm án cho bị cáo A, xử phạt bị cáo A bằng thời gian tạm giam, trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

Bị cáo Mai Thị D đã bị Tòa án nhân dân quận E, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”. Bị cáo đã xóa án tích nhưng bị cáo đã lớn tuổi, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, cho bị cáo D được hưởng án treo.

Bị cáo Lý Thị C: Ngày 20/12/2018, bị Công an phường TB xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, nhưng bị cáo chưa đóng phạt. Cấp sơ thẩm không xác định bị cáo có tiền sự là không đúng. Bị cáo sử dụng 4.900.000 đồng để đánh bạc nhiều hơn các bị cáo khác nên đề nghị giữ nguyên hình phạt.

Bị cáo Lý Thị Xà B và có 2 tình tiết giảm nhẹ qui định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; bị cáo không biết chữ, là người dân tộc Khơme, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, đủ điều kiện được hưởng án treo nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng án treo.

Luận cứ bào chữa của Luật sư cho rằng bị cáo A chỉ giúp sức cho các bị cáo khác đánh bạc chứ không tham gia đánh bạc; mức án mà cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo là quá nặng, đề nghị Hội đồng xét xử giảm án, tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về với gia đình chăm sóc con cái vì chồng của bị cáo đã bỏ đi, hiện tại con của bị cáo không ai chăm sóc.

Đối với bị cáo Quênh, Luật sư cho rằng số tiền bị cáo Quênh đem theo để đánh bạc chỉ có 600.000 đồng; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như qui định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, đề nghị Tòa chấp nhận kháng

cáo, giảm án cho bị cáo, tuyên bằng thời gian bị cáo đã bị tạm giam hoặc cho bị cáo hưởng án treo.

Đối với bị cáo C, Luật sư cho rằng C đã nhờ con của bị cáo đến Công an nộp tiền xử phạt hành chính nhưng do trước đây Công an không giao Quyết định xử phạt hành chính nên khi con của bị cáo đến nộp phạt thì Công an không nhận. Đề nghị Tòa xem xét tình tiết này và cho bị cáo hưởng án treo hoặc xử phạt bằng thời gian đã bị tạm giam.

Trong lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét các tình tiết trong vụ án để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Trần Thị Bích A, Lý Thị Xà B, Lý Thị C và Mai Thị Dằm trong hạn luật định, phù hợp với quy định tại Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đủ điều kiện để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Trần Thị Bích A, Lý Thị Xà B, Lý Thị C và Mai Thị D khai nhận vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 27/4/2020, các bị cáo đã có hành vi đánh bài, được thua bằng tiền và tổng số tiền mà các bị cáo cùng với các con bạc khác dùng để đánh bạc là 15.035.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và kết tội các bị cáo phạm tội ‘Đánh bạc’, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, là có căn cứ, đúng tội.

[3] Về áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Trần Thị Bích A, Lý Thị Xà B, Lý Thị C phạm tội lần đầu và bị truy tố về tội ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo Mai Thị D đã bị Tòa án nhân dân quận E, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”, nên Tòa án cấp sơ thẩm chỉ áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, là có căn cứ, đúng luật.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Bị cáo A là người rủ rê các bị cáo khác đến nơi ở của mình để đánh bạc, mục đích thu tiền tiêu. Mặc dù bị cáo không tham gia đánh bạc nhưng vai trò của bị cáo trong vụ án này rất quan trọng, là người rủ rê lôi kéo nhiều người khác tham gia vụ án, là người tạo mọi điều kiện cho các bị cáo khác đánh bạc.

Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 9 tháng tù là phù hợp, đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo không xuất trình tình tiết giảm nhẹ nào mới, nên không có căn cứ để giảm án cho bị cáo.

Các bị cáo Lý Thị Xà B, Lý Thị C và Mai Thị D là những người đồng thực hành, đã cùng nhau đến nhà bị cáo A đánh bạc và đánh từ đầu cho đến khi Công an phát hiện, bắt giữ. Hành vi của các bị cáo đã gây mất trật tự, trị an tại khu dân cư, làm ảnh hưởng lối sống văn hóa mà địa phương đang xây dựng. Cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo Quên, C và bị cáo D mức án khởi điểm của khung hình phạt là đã đánh giá toàn diện tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo và đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo cũng không cung cấp tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm án của các bị cáo được.

[5] Nhận định trên cũng là lập luận để chấp nhận một phần đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và không chấp nhận luận cứ bào chữa của Luật sư bào chữa cho các bị cáo.

[6] Về án phí: Do không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo nên các bị cáo phải chịu tiền án phí phúc thẩm theo qui định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Thị Bích A, Lý Thị Xà B, Lý Thị C và Mai Thị D. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 212/2020/HSST, ngày 01/9/2020 của Tòa án nhân dân quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

1/ Xử phạt: **Trần Thị Bích A** 09 (Chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày 27/4/2020.

2/ Xử phạt: **Lý Thị Xà B** 06 (Sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù, được D thời gian tạm giam từ ngày 27/4/2020 đến ngày 04/8/2020.

3/ Xử phạt: **Lý Thị C** 06 (Sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù, được D thời gian tạm giam từ ngày 27/4/2020 đến ngày 04/8/2020.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

4/ Xử phạt: **Mai Thị D** 06 (Sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù, được D thời gian tạm giam từ ngày 27/4/2020 đến ngày 06/5/2020.

Về án phí: Áp dụng Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng, tiền án phí hình sự phúc thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (1)
- VKSND quận E; (1)
- P.PC53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (4)
- Trại giam; (1)
- THA quận E; (1)
- TAND quận E; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (4)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, tòa hình sự, hồ sơ (20) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Hậu**